

Bản án số: 68/2019/HS - ST

Ngày: 06/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Duy Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST- HS ngày 08/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/HSST - QĐ ngày 22/7/2019 đối với bị cáo:

KHƯƠNG XUÂN B. Sinh ngày 25/12/1967.

ĐKKHKT: Tổ 9, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường C, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Khương Xuân Đ và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết). Vợ con: không có. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 49/HSST ngày 20/8/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 39/HSST ngày 01/9/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 121/HSST ngày 06/10/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 01/HSST ngày 19/01/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 147/HSST ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 28/HSST ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại khu vực tổ 6, phường C, thành phố Hòa Bình, cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Khương Xuân B có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ, bên trong có chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 65/KLGD-CAT-PC09 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

"Chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon trong phong bì niêm phong ghi tên Khương Xuân B gửi giám định có tổng khối lượng là 0,35g là ma túy, loại Methamphetamine".

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Khương Xuân B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 12h 15 phút ngày 25/3/2019, Bình đi xe ôm từ nhà đến khu vực tổ 01, phường T, TP Hòa Bình để tìm mua ma túy sử dụng. Qua trao đổi, B mua được của một người phụ nữ tên "Ngân" 02 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 200.000đ. Sau đó, B cất ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi về. Trên đường đi, B bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Bị cáo B được chứng kiến việc niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy thu giữ của bản thân là 0,35g ma túy, loại Methamphetamine.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Khương Xuân B xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin được mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, đồ vật, chứng cứ đã thu thập được, do đó có đủ cơ sở xác định ngày 25/3/2019, bị cáo Khương Xuân B có hành vi tàng trữ trái phép 0,35g chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua và cất giữ bất hợp pháp ma túy để sử dụng cho bản thân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do coi thường pháp luật, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là mua của người phụ nữ tên là Ngân do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục con đường phạm tội. Với

tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần có mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét về nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Khương Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những căn cứ và nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Khương Xuân B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Khương Xuân B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Khương Xuân B hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Khương Xuân B, mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình và có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 58/BB ngày 12 tháng 7 năm 2019.

3. Về án phí:

Bị cáo Khương Xuân B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Sở tư pháp tỉnh HB.
- VKSND thành phố HB.
- Công an thành phố HB.
- Thi hành án hình sự TPHB.
- Chi cục Thi hành án DS TPHB.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Tuấn